

Bản án số: 194/2026/HS-ST
Ngày: 12/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Dương;

2. Ông Phạm Hoài Nam;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 170/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài Thương E**, T gọi khác: Lá; Giới tính: nam; sinh ngày 16 tháng 02 năm 2004; tại Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 082204010975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Tháp; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1977; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/02/2010.(xin vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1: Lê Thị Kim Y, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Ngọc G – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh ngày 22/4/2004. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1977.(có mặt)

Nơi cư trú: khu phố L (trước là khu phố L), phường B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2025, bị cáo Nguyễn Hoài Thương E, sinh ngày 16/02/2004 và em Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 04/02/2010 quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ. Trong thời gian quen nhau, được sự đồng thuận của cháu T1, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T1 04 lần tại nhà của bị cáo tọa lạc khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2025, sau khi uống rượu tại nhà của bị cáo gồm: Bị cáo, T1 và anh Võ Hiếu H, sinh năm 2001, cư trú tại ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp, đến khoảng 01 giờ ngày 16/8/2025 anh H đi về, cháu T1 vào phòng ngủ và kêu bị cáo vào ngủ chung, tại đây bị cáo và T1 giao cấu với nhau, khoảng 40 phút sau bị cáo và cháu T1 tiếp tục giao cấu với nhau lần thứ hai.

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/11/2025, sau khi tổ chức uống bia tại nhà của bị cáo gồm: bị cáo, cháu T1, anh Võ Hiếu H cùng một số người bạn của bị cáo (không rõ thông tin), đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm bạn của bị cáo đi về. Như hai lần trước, tại phòng ngủ, bị cáo và cháu T1 giao cấu với nhau lần thứ ba, khoảng 30 phút sau, bị cáo và T1 tiếp tục giao cấu với nhau lần thứ tư.

Ngày 18/11/2025, chị Nguyễn Thị Cẩm T2 (chị ruột T1) có đơn tố giác về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoài T3 Em đến Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp.

* Bản Kết luận giám định số 04/KLXHTDTE-TTPY ngày 08/01/2026 của Trung tâm pháp y – Sở Y1 kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng.

+ Âm hộ: Không ghi nhận tổn thương.

+ Màng trinh: Màng trinh hình vành khăn, rách cũ vị trí 7 giờ, 11 giờ.

+ Âm đạo: Có ít dịch trong.

- Kết quả cận lâm sàng.

+ Kết quả soi tươi tìm xác tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

+ Kết quả siêu âm: Hiện tại siêu âm chưa thấy bất thường.

+ Kết quả định lượng bhCG máu: 0.1 mIU/ml.

2. Kết luận: Sau khi có kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng Nguyễn Thị Cẩm T1, ngày 08/01/2026 kết luận như sau:

- Màng trinh vành khăn, rách cũ vị trí 7 giờ, 11 giờ.

- Tại thời điểm giám định ngày 08/01/2026 Nguyễn Thị Cẩm T1 không mang thai.

* Bản Kết luận giám định số 276/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K – Công an tỉnh Đ kết luận: Tài khoản Facebook Messenger trong máy tên: “Thương Emm” (@thuongkisnecon). Không tìm thấy tin nhắn Facebook M giữa tài khoản trong máy với tài khoản tên “Tuu Tuu” và “Tienn Emm”.

* Bản Kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 08/02/2026 của Phòng K – Công an tỉnh Đ kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định. Tuy nhiên tệp video ký hiệu C là tệp video ghi lại hình ảnh tin nhắn giữa hai đối tượng do đó không xác định được hình ảnh được ghi lại này có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại với tổng số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác.

* Về đồ vật, tạm liệu bị tạm giữ:

- 01 (một) USB nhãn hiệu Lexar 32GB; Đặc điểm: Màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T2;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax, số seri C39X81HEKPH2, dung lượng 64GB. Đặc điểm: Đã qua sử dụng, màu trắng – bạc; bị nứt màn hình (màn còn hiển thị), bị nứt vỡ mặt lưng.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSKV2 ngày 24/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Hoài T3 Em về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T3 Em phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng:

- *Trả lại bị cáo*: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax, số seri C39X81HEKPH2, dung lượng 64GB. Đặc điểm: Đã qua sử dụng, màu trắng – bạc; bị nứt màn hình (màn còn hiển thị), bị nứt vỡ mặt lưng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo xác định trong quá trình điều tra là tự nguyện khai báo; bị cáo thống nhất với các kết luận giám định; bị cáo xác định hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo hối hận việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt; gia đình bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; các Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Nguyễn Hoài Thương E, sinh ngày 16/02/2004 và có đủ năng lực hành vi, Vào ngày 16/8/2025 và ngày 10/11/2025, tại nhà của bị cáo thuộc khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Tháp bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Cẩm T1 04 lần. Tại thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 16/8/2025), bị cáo đã trên 18 tuổi, còn cháu Cẩm T1 mới 15 tuổi 06 tháng 12 ngày.

* Bản Kết luận giám định số 04/KLXHTDTE-TTPY ngày 08/01/2026 của Trung tâm pháp y – Sở Y1 kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng.

+ Âm hộ: Không ghi nhận tổn thương.

+ Màng trinh: Màng trinh hình vành khăn, rách cũ vị trí 7 giờ, 11 giờ.

+ Âm đạo: Có ít dịch trong.

- Kết quả cận lâm sàng.

- + Kết quả soi tươi tìm xác tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.
- + Kết quả siêu âm: Hiện tại siêu âm chưa thấy bất thường.
- + Kết quả định lượng bhCG máu: 0.1 mIU/ml.

2. Kết luận: Sau khi có kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng Nguyễn Thị Cẩm T1, ngày 08/01/2026 kết luận như sau:

- Màng trinh vành khăn, rách cũ vị trí 7 giờ, 11 giờ.
- Tại thời điểm giám định ngày 08/01/2026 Nguyễn Thị Cẩm T1 không mang thai.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm lý, sinh lý của cháu Cẩm T1. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng người bị hại chưa phát triển đầy đủ về nhận thức và tâm sinh lý nên chủ động rủ rê để quan hệ tình dục trong khi bị hại đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục. Bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn dục vọng cá nhân mà cố tình thực hiện hành vi, không quan tâm đến hậu quả. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax, số seri C39X81HEKPH2, dung lượng 64GB. Đặc điểm: Đã qua sử dụng, màu trắng – bạc; bị nứt màn hình (màn còn hiển thị), bị nứt vỡ mặt lưng là tài sản cá nhân bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Qua xem xét quan điểm của Kiểm sát viên về những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến phát biểu của Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại, Hội đồng xét xử có xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T3 Em phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T3 Em 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax, số seri C39X81HEKPH2, dung lượng 64GB. Đặc điểm: Đã qua sử dụng, màu trắng – bạc; bị nứt màn hình (màn còn hiển thị), bị nứt vỡ mặt lưng.

Thi hành khi bản án có hiệu lực

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Hoài T3 Em phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm

